

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Âm nhạc Huế;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Âm nhạc Huế;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-HVANH ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Âm nhạc Huế về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy của Học viện Âm nhạc Huế;

Căn cứ Thông báo kết luận số 107/TB-HVANH ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện về việc thông qua chỉ tiêu tuyển sinh và phương hướng tuyển sinh tại Hội nghị triển khai công tác tuyển sinh năm 2026 của Học viện Âm nhạc Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

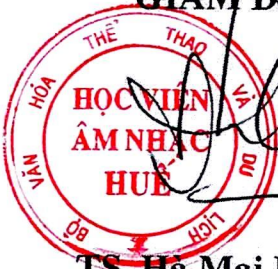
Điều 1. Ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 của Học viện Âm nhạc Huế.

Điều 2. Thông tin tuyển sinh được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và công bố trước khi thí sinh đăng ký dự thi đúng thời hạn theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2026, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ VHTT&DL (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT; ĐTKH&HTQT.

GIÁM ĐỐC

TS. Hà Mai Hương

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35 /QĐ-HVANH ngày 05 tháng 3 năm 2026
của Giám đốc Học viện Âm nhạc Huế)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Học viện Âm nhạc Huế
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: HVA
3. Địa chỉ trụ sở: Số 01 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.hocvienamnhachue.edu.vn
5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: (0234) 3898 490.
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh:
www.hocvienamnhachue.edu.vn
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:
www.hocvienamnhachue.edu.vn

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

1.1. Đối tượng dự tuyển, xét tuyển

a. Người được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b. Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định.

1.2. Điều kiện dự tuyển

Đối tượng dự tuyển quy định tại mục 1.1 này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Học viện;
- b. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c. Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Mã phương thức tuyển sinh: 500 (phương thức khác)

2.1. Xét tuyển thẳng: thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Học viện.

2.2. Kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển môn Ngữ văn: thi tuyển các môn năng khiếu và xét tuyển môn Ngữ văn.

a. Xét tuyển, thi tuyển môn ngữ văn

Thí sinh chọn một trong hai hình thức sau:

- Xét tuyển môn Ngữ văn: điểm xét tuyển được lấy từ kết quả điểm tổng kết (*trung bình cộng*) lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, do thí sinh chọn một trong hai kết quả.

- Thí sinh thi môn Ngữ văn: thời gian 120 phút, hình thức tự luận. Đề thi bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình cấp THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12.

b. Thi tuyển các môn năng khiếu

Stt	Ngành đào tạo	Mã ngành	Các môn thi năng khiếu	Ghi chú
1.	Âm nhạc học	7210201	M1. Viết tiểu luận (hs2) M2. Kiến thức âm nhạc tổng hợp (hs1)	M3. Ngữ văn (hs1)
2.	Sáng tác âm nhạc	7210203	M1. Phát triển chủ đề (hs2) M2. Kiến thức âm nhạc tổng hợp (hs1)	M3. Ngữ văn (hs1)
3.	Thanh nhạc	7210205	M1. Chuyên ngành (hs2) M2. Xướng âm (hs1)	M3. Ngữ văn (hs1)
4.	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	7210207		
5.	Piano	7210208		
6.	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	7210210		

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Ngưỡng đầu vào

a. Điểm ngưỡng các môn năng khiếu (*chưa nhân hệ số*) như sau:

- Môn chuyên ngành (*môn 1*): 7.0 điểm trở lên.

- Môn **Kiến thức âm nhạc tổng hợp** (môn 2) gồm các nội dung: Hòa âm, Ký xướng âm và Piano đối với ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc: 6.0 điểm trở lên trong đó ngưỡng điểm từng nội dung thi không bị điểm liệt (điểm 0).

- Điểm môn **Xướng âm** (môn 2) đối với ngành Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Piano, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống: 6.0 điểm trở lên.

b. Điểm ngưỡng môn Ngữ văn (môn 3): 5.0 điểm trở lên.

3.2. Điểm trúng tuyển

- Điểm thi từng môn được tính tối đa 10 điểm (*chưa nhân hệ số*) và tổng điểm 3 môn tối đa là 30 điểm. Trường hợp thí sinh có tổng điểm bằng nhau sẽ ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm chuyên ngành cao hơn, nếu thí sinh vẫn có điểm chuyên ngành bằng nhau thì sẽ ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp (đối với ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc) hoặc điểm môn Xướng âm cao hơn (đối với các ngành Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Piano, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống).

- Điểm chuyên ngành được tính hệ số 2, quy đổi tính trọng số bằng 50% trên tổng các môn thi. Môn năng khiếu còn lại được tính hệ số 1, quy đổi tính trọng số bằng 25% trên tổng các môn thi. Điểm môn Ngữ văn được tính hệ số 1, quy đổi tính trọng số bằng 25% trên tổng các môn thi.

- Điểm ưu tiên (*khi quy đổi về điểm từng môn theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30 điểm*) được xác định như sau:

+ Đối với thí sinh có tổng điểm dưới 22,5 điểm xác định điểm ưu tiên cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên; mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

+ Đối với thí sinh có tổng điểm từ 22,5 điểm trở lên được xác định điểm ưu tiên theo công thức: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$.

+ Việc xác định điểm ưu tiên thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và đào tạo và của Học viện.

- Tổng điểm (*qui đổi theo thang điểm 30*): gồm điểm thi các môn năng khiếu và môn Ngữ văn cộng lại, cộng điểm ưu tiên (nếu có) được xác định theo công thức.

$[\text{Điểm môn 1} \times 2 + \text{điểm môn 2} + \text{điểm môn 3}] \times 3/4 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$

- Học viện sẽ công bố ngưỡng điểm trúng tuyển sau khi có kết quả thi tuyển sinh các môn năng khiếu.



4. Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến)

STT	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh
1.	Âm nhạc học	7210201	02
2.	Sáng tác âm nhạc	7210203	08
3.	Thanh nhạc	7210205	15
4.	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	7210207	13
5.	Piano	7210208	10
6.	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	7210210	12

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

a. Người được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b. Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định.

c. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

d. Trong độ tuổi quy định đối với những ngành có quy định về tuổi (*theo Thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện*).

5.2. Điểm cộng (thực hiện theo Quy chế của Bộ GDĐT)

a. Thí sinh tự xác định thuộc đối tượng ưu tiên. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy chứng nhận hợp pháp (*bản sao*) kèm theo.

b. Điểm cộng khu vực thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. Đối với các thí sinh được ưu tiên theo đối tượng hay khu vực, mức chênh lệch điểm thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

5.3. Các thông tin khác

- Học phí năm học 2026-2027: thực hiện theo quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ban hành theo Nghị định 81/2021/NĐCP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ, học phí dự kiến năm học 2026-2027 đối với các chương trình đào tạo của Học viện là **17.100.000** đồng.

* Đối với những thí sinh trúng tuyển vào ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống được giảm 70% học phí.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Dự kiến thời gian thi tuyển theo phương thức khác

- Đợt 1: Từ ngày 16/6 đến 18/6/2026.

- Đợt 2: Từ ngày 10/9 đến 12/9/2026.

6.2. Hình thức: thi tuyển và xét tuyển thẳng

- Thí sinh đăng ký dự thi vào Học viện bắt buộc phải dự thi các môn năng khiếu của từng ngành/chuyên ngành theo quy định của Học viện.

- Thí sinh năng khiếu nghệ thuật thuộc diện được xét tuyển thẳng vào học các ngành của Học viện được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Học viện.

6.3. Hồ sơ thí sinh cần nộp đối với các phương thức tuyển sinh

Thí sinh đăng ký dự thi vào Học viện cần đăng ký thông tin thi tuyển trên hệ thống Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng qui định, đồng thời nộp hồ sơ dự thi về Học viện. Hồ sơ dự thi gồm:

1. Một túi đựng hồ sơ (theo mẫu đăng tải trên Website của Học viện Âm nhạc Huế). Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh, đóng dấu giáp lai vào ảnh, ký tên, đóng dấu và xác nhận của Ban Giám hiệu Trường (nếu là HSSV đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (nếu là cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang công tác) hoặc Công an Phường, Xã địa phương (nếu là thí sinh tự do).

2. Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 3 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

3. Bản sao học bạ trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia nếu chọn kết quả thi tốt nghiệp làm điểm xét tuyển Ngữ văn (tất cả các loại giấy tờ trên đều phải công chứng).

4. Một trong các loại văn bằng sau: bằng THPT, bổ túc THPT hoặc bằng Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề, Cao đẳng (tất cả các loại giấy tờ trên đều phải công chứng).

5. Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

6. Ba phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

6.4. Địa điểm tổ chức thi tuyển: Học viện Âm nhạc Huế, Số 01 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.

6.5. Thời gian nộp hồ sơ dự thi và xét tuyển thẳng

- **Đợt 1:** Từ tháng 4 đến hết ngày 31/5/2026 (theo dấu bưu điện), đến hết ngày 02/6/2025 (nộp trực tiếp tại Học viện).



- **Đợt 2:** Từ 22/6 đến hết ngày 24/8/2026 (theo dấu bưu điện), đến hết ngày 27/8/2026 (nộp trực tiếp tại Học viện).

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi theo 1 trong 2 phương thức:

+ Gửi qua đường bưu điện.

+ Nộp trực tiếp hồ sơ ĐKDT tại Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT - Học viện Âm nhạc Huế - Số 01 Lê Lợi, P. Vĩnh Ninh, Thành phố Huế; Điện thoại: (0234) 3898 490.

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Xét tuyển thẳng

- Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về âm nhạc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận thì được xét tuyển thẳng vào học các ngành học tương ứng trình độ đại học theo quy định của Học viện; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng vào Học viện.

7.2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

a. Chính sách ưu tiên theo khu vực: thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b. Chính sách ưu tiên theo đối tượng: thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí tuyển sinh: 500.000đ/ thí sinh/ hồ sơ

- Phương thức nộp lệ phí:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận Kế hoạch tài chính - Học viện Âm nhạc Huế.

+ Chuyển khoản vào số tài khoản: 5510299044 tại Ngân hàng BIDV; Tên người hưởng thụ: Học viện Âm nhạc Huế; Nội dung chuyển khoản: <Họ tên thí sinh>, <chuyển lệ phí TS đại học>.

9. Việc thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

- Đảm bảo tính trung thực, chính xác của các số liệu về giảng viên, giáo viên; về cơ sở vật chất trong xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm.

- Các hình thức, phương thức thi tuyển, xét tuyển và thông tin tuyển sinh của Học viện được thực hiện theo đúng quy định và tuyệt đối công bằng đối với các thí sinh dự thi, xét tuyển.



- Học viện công bố thông tin tuyển sinh và kết quả thi tuyển, xét tuyển của thí sinh trên trang thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

10.1. Phương án tuyển sinh dự phòng:

Bên cạnh việc tổ chức thi trực tiếp tại Học viện, tùy vào tình hình thực tế và sự ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh..., Học viện sẽ điều chỉnh, áp dụng các phương án tổ chức tuyển sinh trực tiếp kết hợp trực tuyến đối với các thí sinh không thể tham gia thi trực tiếp, cụ thể:

- Phương án 1: Điều chỉnh cách thức thi tuyển

+ Môn chuyên ngành: Thí sinh gửi clip dự thi về Học viện để tham gia thi tuyển. Trên cơ sở kết quả đạt được, sau khi thí sinh nhập học hội đồng chuyên ngành sẽ đánh giá lại trực tiếp để có kết quả cuối cùng.

+ Môn thi Ký xướng âm: Thí sinh sẽ thi trực tuyến thông qua phần mềm trực tuyến.

+ Môn thi viết: Thí sinh sẽ làm bài trên máy tính và nộp bài online thông qua các phần mềm trực tuyến.

- Phương án 2: Điều chỉnh thời gian thi tuyển

Tùy vào tình hình thực tế, trong trường hợp bất khả kháng, Học viện sẽ điều chỉnh thời gian thi tuyển phù hợp nhằm đảm bảo việc tất cả thí sinh đăng ký có thể tham gia thi tuyển sinh theo đúng nguyện vọng.

10.2. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

- Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

+ Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

+ Bị bệnh nặng hoặc tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Thí sinh có giấy báo trúng tuyển thuộc diện bảo lưu phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng về Học viện. Thời gian tối đa được bảo lưu không quá 3 năm tính theo thời gian nhập học có trong giấy báo trúng tuyển.

- Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Học viện, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã điều trị hồi phục.



11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Tên chương trình, ngành tuyển sinh	Mã ngành	Tên ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024			Ghi chú
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/thang điểm	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/thang điểm	
1.	Âm nhạc học	7210201	Âm nhạc học	Phương thức khác	02			02	01	33,0	
2.	Sáng tác âm nhạc	7210203	Sáng tác âm nhạc		08	04	20,0	08	09	33,0	
3.	Thanh nhạc	7210205	Thanh nhạc		24	19	20,0	24	19	21,0	
4.	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	7210207	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây		10	09	21,0	10	04	21,0	
5.	Piano	7210208	Piano		08	05	21,0	08	04	21,0	
6.	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	7210210	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống		08	06	21,0	08	05	21,0	

Cán bộ tuyển sinh

Họ tên: Lê Trọng Toàn

Số điện thoại: 0766680885

Email: letrongtoanhvanh@gmail.com

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 3 năm 2026⁶²



TS. Hà Mai Hương

